

Bản án số: 84/2025/HSPT

Ngày: 23-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Trần Đức Kiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 628/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo **Huỳnh Minh T**, **Đỗ Kim H** về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HSST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2025/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Huỳnh Minh T (Tên gọi khác: Q), sinh ngày 06 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **G N, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12, giới tính: Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông **Huỳnh Minh T1**, sinh năm 1965 và bà **Bùi Thị Thanh T2**, sinh năm 1967, có vợ tên **Đinh Thị Như T3**, sinh năm 1994, (bị cáo khai tại phiên tòa có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Kim H (Tên gọi khác: S), sinh ngày 12 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **1 T, phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12, giới tính: Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông **Đỗ Văn L**, sinh năm 1964 và bà **Đỗ**

Thị Thu S1, sinh năm 1964, có vợ tên Trương Thị Kim C, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/3/2008, bị TAND thành phố Tuy Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Hiếp dâm”, ngày 01/9/2009, được đặc xá về địa phương. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/10/2023, Nguyễn Như T4, chị Phan Thị Ngọc K (bạn gái T4) ngồi uống nước và chơi game tại quán C1, số F N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên, chị K gọi Nguyễn Minh T5 đến để nói chuyện việc mượn tiền không trả. Khoảng 10 phút sau, T5 cùng Đỗ Kim H đến, T5 đến nói chuyện với chị K thì xảy ra cãi nhau, T5 cầm ly nước tạt, dùng tay đánh trúng mặt của chị K nên T4 can ngăn, T5 dùng tay xô xát với T4, H dùng tay chỉ mặt đe dọa T4. Huỳnh Minh T và một người đội mũ bảo hiểm (chưa rõ lai lịch) đến, T cầm ly uống nước trên bàn đánh 01 cái trúng đầu T4, T5 cầm ly thủy tinh đánh thì T4 gạt hất làm rớt ly. T5, T và người đội mũ bảo hiểm xông vào vừa đánh, vừa ôm kẹp cổ kéo T4 ra trước quán, chị Kim can N thì bị H kéo lại, dùng tay chỉ mặt. Khi ra trước quán, T, T5 cùng người đội mũ bảo hiểm dùng tay kẹp cổ, ôm vật, đánh liên tiếp nhiều cái trúng đầu T4. Trường G được, bỏ chạy qua bên kia đường thì T5, T, H đuổi theo đánh nên T4 lấy 01 con dao dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 11cm trong túi xách đeo trên người đâm 01 nhát trúng ngực trái của T5 gây vết thương rách thành trước mồm tim và thất trái, H cầm 01 cục đá, T cầm 01 viên gạch cùng T5 tiếp tục đuổi đánh thì T4 dùng dao đâm 01 nhát trúng nách phải của T5 gây vết thương thủng nhu mô phổi. T4 bỏ chạy thì T dùng 01 viên gạch ném theo nhưng không trúng, H vứt 01 cục đá tại hiện trường. T4 và T5 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh P.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 417 ngày 27/10/2023, Kết luận giám định pháp y bổ sung số 446 ngày 12/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Nguyễn Minh T5 bị thương tích tỷ lệ 49%, vật tác động: vật sắc nhọn.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 420 ngày 02/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Nguyễn Như T4 bị thương tích tỷ lệ 19%, vật tác động: vật tày, vật có cạnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HSST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Minh T, Đỗ Kim H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2, Điều 134; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Minh T, Đỗ Kim H; Áp dụng thêm Điểm b, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Kim H 01 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo T và H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt trong thời hạn luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, Đại diện viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, có mặt tại phiên tòa.

[2] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Minh T, Đỗ Kim H, tại cơ quan điều tra, tại cơ quan truy tố và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, công cụ dùng vào việc phạm tội, phù hợp với các dữ liệu video thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 25/10/2023, tại quán C1, số F N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vì lý do nhỏ nhặt, Nguyễn Minh T5, Huỳnh Minh T, Đỗ Kim H thống nhất dùng tay, ly uống nước đánh

trúng vùng đầu, tay của Nguyễn Như T4 gây thương tích tỷ lệ 19%, bị đánh nên T4 dùng con dao đâm 02 nhát trúng vùng ngực trái, nách phải của T5, T5 không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời nhưng bị thương tích với tỷ lệ 49%. Hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho Nguyễn Như T4 của các bị cáo Huỳnh Minh T, Đỗ Kim H có tính chất côn đồ, do đó, bản án hình sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử các bị cáo Huỳnh Minh T, Đỗ Kim H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương. Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Huỳnh Minh T, Đỗ Kim H phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cùng bị cáo T5 gây thương tích cho T4, trong đó bị cáo T phạm tội với vai trò tích cực hơn bị cáo H nên đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H. Tuy nhiên, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H tự nguyện bồi thường cho T4 số tiền 5.000.000đ và được T4 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, H nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo H không trực tiếp đánh gây thương tích cho T4 và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Điều luật quy định để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H có đơn xác nhận của cơ quan Công an về lập thành tích trong việc thông tin tố giác tội phạm nên có tình tiết mới giảm nhẹ cho bị cáo 1 phần hình phạt, còn bị cáo T đã được tòa án cấp sơ thẩm xét xử ở mức khởi điểm khung hình phạt, bị cáo không có các tình tiết giảm nhẹ để hội đồng xét xử xem xét áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Huỳnh Minh T phải chịu án phí HSPT 200.000đ, bị cáo Đỗ Kim H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Kim H, sửa phần hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HSST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Minh T**, giữ nguyên phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HSST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2, Điều 134; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Huỳnh Minh T**, **Đỗ Kim H**; Áp dụng thêm Điểm b, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **T5, H**; Áp dụng thêm Điểm t, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **H**; Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **H**;

3. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T** 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Xử phạt bị cáo **Đỗ Kim H** 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Huỳnh Minh T** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo **Đỗ Kim H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật.

7. Bản án Phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Anh Dũng